|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN** | **NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: LỊCH SỬ LỚP 9**  **Năm học: 2021- 2022** |

1. **Nội dung ôn tập**

- Bài 8: Nước Mĩ

- Bài 9: Nhật Bản

- Bài 10: Các nước Tây Âu

- Bài 11: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh

**-** Bài 12. Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng KHKT sau chiến tranh thế giới II

**-** Bài 14.Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất

**B. Câu hỏi trắc nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 3: MĨ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU (1945-2000)**

**Câu 1:** Quốc gia đi tiên phong trong cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật hiện đại là:

A. Mĩ. B. Liên Xô. C. Đức. D. Nhật Bản.

**Câu 2:** Năm 1948, sản lượng công nghiệp của nước nào chiếm 56% sản lượng công nghiệp toàn thế giới?

A. Pháp. B. Mĩ. C. Nhật Bản. D. Anh.

**Câu 3:** Tháng 7/1969 diễn ra sự kiện nào trong lịch sử nước Mĩ?

A. Mĩ chế tạo thành công bom nguyên tử. B. “Kế hoạch Mác-san” được Quốc hội Mĩ thông qua.

C Mĩ phóng thành công tàu vũ trụ Apolo lên Mặt Trăng.

D. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

**Câu 4:** Nguồn lợi nhuận mà Mĩ thu được trong chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu là:

A. cho các nước kém phát triển vay với lãi suất cao.

B. buôn bán vũ khí và hàng hóa cho các nước tham chiến.

C. chiến lợi phẩm thu được sau các trận đánh với lực lượng phát xít.

D. cho thuê các căn cứ quân sự ở các châu lục.

**Câu 5:** Thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ bị phá vỡ sau sự kiện:

A. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử. B. Ấn Độ thử thành công bom nhiệt hạch.

C. Trung Quốc chế tạo thành công bom nguyên tử. D. Đức phóng thành công tên lửa đạn đạo.

**Câu 6:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến việc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản?

A. Mĩ ở xa chiến trường, không bị chiến tranh tàn phá.

B. Mĩ có lãnh thổ rộng, tài nguyên phong phú.

C. Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí, hàng hóa cho các nước tham chiến.

D. Sự giúp đỡ, hợp tác có hiệu quả giữa Mĩ và các nước Tây Âu.

**Câu 7:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những biểu hiện của sự phát triển kinh tế ở Mĩ trong những năm 1945-1950?

A. Nước Mĩ chiếm hơn 50% sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

B. Nước Mĩ chiếm hơn 50% số tàu bè đi lại trên mặt biển, ¾ trữ lượng vàng của thế giới.

C. Mĩ trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới (sau Liên Xô)

D. Mĩ trở thành chủ nợ duy nhất trên thế giới.

**Câu 8:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Mĩ trong giai đoạn từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Áp dụng những thành tựu khoa học-kĩ thuật vào sản xuất.

B. Chi phí quốc phòng thấp(dưới 1% ngân sách quốc gia).

C. Vai trò, quản lí, điều tiết nền kinh tế có hiệu quả của nhà nước

D. Các công ti, tập đoàn tư bản của Mĩ có sức sản xuất lớn, cạnh tranh hiệu quả.

**Câu 9:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973, tình hình nổi bật của nền kinh tế nước Mĩ là:

A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất. B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước Tây Âu.

C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất. D. đạt được sự tăng trường “thần kì”.

**Câu 10:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng tình hình của nước Mĩ những năm đầu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Mĩ có lực lượng quân sự mạnh nhất quân sự mạnh nhất thế giới, nắm độc quyền về vũ khí nguyên tử.

B. Mĩ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản.

C. Mĩ là quốc gia đi tiên phong trong cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật hiện đại.

D. Kinh tế Mĩ phát triển không ổn định vì thường xuyên diễn ra các cuộc khủng hoảng.

**Câu 11:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với danh nghĩa lực lượng Đồng minh, quân đội các nước nào đã chiếm đóng Nhật Bản?

A. Quân đội Anh B. Quân đội Mĩ. C. Quân đội Pháp. D. Quân đội Liên Xô.

**Câu 12:** Ngày 8/9/1951, Nhật kí kết với Mĩ:

A. Hiệp ước an ninh Mĩ -Nhật. B, Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.

C. Hiệp ước Liên minh Mĩ -Nhật. D. Hiệp ước phát triển kinh tế Mĩ - Nhật.

**Câu 13:** Để tương xứng với với vị trí siêu cường kinh tế, hiện nay Nhật Bản đang nỗ lực vươn lên để trở thành siêu cường về:

A. khoa học vũ trụ. B. quân sự. C. chính trị. D. khoa học-kĩ thuật.

**Câu 14:** Chi phí cho quốc phòng của Nhật Bản trong thời kì chiến tranh lạnh khoảng:

A. 1% GDP. B. 2% GDP. C. 4% GDP. D. 5% GDP.

**Câu 15:** Từ đầu **những năm 90 của** thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản:

A. đạt được sự tăng trưởng “thần kì”. B. lâm vào khủng hoảng, suy thoái.

C. có sự tăng trưởng nhanh và mạnh mẽ. D. cơ bản được phục hồi và bước đầu có sự phát triển.

**Câu 16:** Văn kiện đặt nền tảng cho quan hệ Mĩ -Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Hiệp ước an ninh Mĩ -Nhật. B. Hiệp ước Hòa bình Xan Phan-xi-cô.

C. Hiệp ước hợp tác kinh tế Mĩ -Nhật. D. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương.

**Câu 17:** Yếu tố nào dưới đây được coi là “ngọn gió thần” đối với nền kinh tế Nhật Bản?

A. Sự giúp đỡ, viện trợ của Mĩ. B. Cuộc Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953).

C. Các cải cách dân chủ của SCAP. D. Tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản.

**Câu 18:** Nền công nghiệp Nhật Bản phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu vì:

A. cơ cấu vùng kinh tế không cân đối. B. mất cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp.

C. nghèo tài nguyên, khoáng sản. D. vấp phải sự cạnh tranh gay gắt của Mĩ.

**Câu 19:** Nhật Bản kí hiệp ước đồng ý cho Mĩ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình nhằm:

A. tạo liên minh chống lại ảnh hưởng của Liên Xô. B. tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc cải cách dân chủ

C. tạo liên minh chống lại Trung Quốc. D. tranh thủ nguồn viện trợ của Mĩ và giảm chi phí quốc phòng.

**Câu 20:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những chính sách cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thanh lọc các phần tử phát xít ra khỏi cơ quan nhà nước.

B. Duy trì, củng cố và nâng cao năng lực sản xuất của các công ti độc quyền lớn.

C. Ban hành các quyền tự do, dân chủ (tách trường học ra khỏi ảnh hưởng của tôn giáo).

D. Thực hiện cải cách ruộng đất, quy định địa chủ chỉ được sở hữu không quá 3 hécta ruộng.

**Câu 21:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật bản trong những năm 60 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

A.Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.

B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả các xí nghiệp, công ti Nhật Bản.

C. Con người Nhật có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm.

D. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

**Câu 22:** Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật bản từ năm 1945 – 2000 là:

A.hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc. B. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao.

C. liên minh chặt chẽ với Mĩ. D. phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

**Câu 23**: Biểu hiện rõ nhất sự phát triển “thần kì” của Nhật bản từ năm 1960 đến năm 1973 là:

A. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thê giới.

B. tốc độ tang trưởng bình quân hang năm tang nhanh.

C. trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

D. dẫn đầu thế giới về công nghiệp dân dụng.

**Câu 24**: Nội dung nào dưới đây **không** phải là điểm tương đồng về nguyên nhân phát triển kinh tế của Mĩ và Nhật trong những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Vai trò quản lí, điều tiết có hiệu quả của nhà nước. B. Áp dụng tiến bộ khoa học-kĩ thuật vào sản xuất.

C. Lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên, nhân công dồi dào.

D. các tập đoàn tư sản có sức sản xuất lớn, năng lực cạnh tranh cao.

**Câu 25:** Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ kinh tế của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu:

A. phát triển nhanh chóng. B. cơ bản cơ sự tăng trưởng.

C. phát triển chạm chạp. D. cơ bản được phục hồi.

**Câu 26:** năm 1948, 16 nước Tây Âu đã nhận được viện trợ kinh tế của Mĩ theo:

A. “Chính sách mới”. B. “Kế hoạch Mác-san.

C. “Chính sách kinh tế mới”. D. “Hiệp ước hòa bình Xan Phran-xi-cô.

**Câu 27:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Đức bị chiếm đóng bởi quân đội các nước:

A. Anh, Pháp, I-ta-li-a, Nhật Bản. B. Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Mĩ.

C. Mĩ, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc. D. Mĩ, Anh, Pháp, Liên Xô.

**Câu 28:** Tháng 9/1949 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử nước Đức:

A. Nhà nước cộng hòa Liên bang Đức được thành lập.

B. “Bức tường Béc-lin” bị phá bỏ, nước Đức thống nhất.

C. Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức được thành lập.

D.Liên bang Đức tham gia khối quân sự NATO.

**Câu 29:** Tháng 7/1967, ba tổ chức: Cộng đồng than thép châu Âu, Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu, Cộng đồng kinh tế châu Âu đã sáp nhập với nhau thành:

A. Liên minh châu Âu. B. Thị trường chung châu Âu. C. Cộng đồng châu Âu. D. Hiệp hội các nước châu Âu.

**Câu 30**: Tháng 12/1991 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

A. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu được thành lập.

B. Các nước EC họp hội nghị cấp cao tại Ma-xtrích (Hà Lan).

C. Cộng đồng than thép châu Âu được thành lập.

D. Đồng tiền chung châu Âu (đồng ơrô) được phát hành.

**Câu 31:** Hiện nay, liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh là:

A. Liên minh châu Âu. B. Liên minh châu Phi. C. Diễn đàn hợp tác Á – Âu. D. Tổ chức ASEAN.

**Câu 32:** Ba trung kinh tế - tài chính lớn nhất hành tinh là:

A. Mĩ, Tây Âu, Trung Quốc. B. Mĩ, Nga, Trung Quốc. C. Mĩ, Nhật Bản, Nga.

D. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

**Câu 33:** Sự kiện nào dưới đây đã đánh dấu một mốc mang tính đột biến của quá trình liên kết quốc tế ở châu Âu?

A. Các nước EC họp hội nghị cấp cao tại Ma-xtrích (Hà Lan).

B. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu được thành lập.

C. Đồng tiền chung châu Âu (đồng ơrô) được phát hành.

D. Cộng đồng kinh tế châu Âu được thành lập.

**Câu 34:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những chính sách đối nội của các nước phương Tây sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thu hẹp các quyền tự do, dân chủ.

B. Ngăn cản phong trào công nhân và dân chủ.

C. Tăng các khoản trợ cấp, phúc lợi xã hội.

D. Ngừng quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản.

**Câu 35:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những điều kiện các nước phương Tây phải thực hiện để nhận được viện trợ của Mĩ từ “Kế hoạch Mác-san”?

A. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp.

B. Hạ thuế quan đối với hành hóa Mĩ.

C. Đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

D. Gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.

**Câu 36:** Điểm nổi bật về kinh tế của các nước Tây Âu vào đầu những năm 50 của thế kỉ XX là gì?

A. Kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng.

B. Kinh tế được phục hồi nhưng ngày càng lệ thuộc vào Mĩ.

C. Vươn lên trở thành trung tâm kinh tế- tài chính lớn thứ ba thế giới.

D. Sự phát triển kinh tế thường xen kẽ với các cuộc khủng hoảng, suy thoái ngắn.

**Câu 37:** Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao. B. tăng cường sự hợp tác, liên minh với Liên Xô.

C. chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

D. tiến hành chiến tranh xâm lược trở lại các nước thuộc địa cũ.

**Câu 38:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Liên minh châu Âu(EU)?

A. Chung một nền văn hóa, trình độ phát triển tương đồng.

B. Hợp tác, liên kết nhằm thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.

C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

D. Liên kết với nhau để trở thành trung tâm đối trọng với các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 39:** Trong những năm 50 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế Mĩ, Nhật Bản và Tây Âu đạt được sự tăng trưởng chủ yếu là do:

A. lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.

B. áp dụng tiến bộ khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

C. chi phí quốc phòng thấp (khoảng 1% GDP).

D. nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của các nước Tây Âu.

**CHỦ ĐỀ 4: QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945-2000)**

**Câu 1:** Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. bước vào giai đoạn cuối. B. mới bùng nổ. C. đang diễn ra ác liệt. D. vừa kết thúc.

**Câu 2:** Đầu năm 1945 Hội nghị cấp cao ba cường quốc Liên Xô, Anh, Mĩ họp tại:

A. Luân Đôn(Anh). B. Pa-ri(Pháp). C. Oa-sinh-tơn(Mĩ) D. I-an-ta(Liên Xô).

**Câu 3**: Ở châu Âu, miền Đông nước Đức sẽ do quân đội nước nào chiếm đóng?

A. Quân đội Anh. B. Quân đội Liên Xô. C. Quân đội Pháp. D. Quân đội Mĩ.

**Câu 4:** Thỏa thuận của hội nghị I-an-ta xác định vĩ tuyến 38 là ranh giới chia cắt:

A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Đức. D. Triều Tiên.

**Câu 5:** Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là:

A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh. B. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.

C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới. D. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.

**Câu 6:** Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào:

A. phát triển kinh tế. B. hội nhập quốc tế. C. phát triển quốc phòng. D. ổn định chính trị.

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

A. Bình đẳng, chủ quyền giữa các quốc gia. B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của nhau.

C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào. D. hòa bình, ổn định và phát triển kinh tế.

**Câu 8:** Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Liên Xô và Mĩ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (tháng 12/1989) là:

A. nền kinh tế hai nước đều lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng.

B. sự suy giảm thế mạnh của cả hai nước trên nhiều mặt.

C. phạm vi ảnh hưởng của Mĩ bị mất, của Liên Xô bị thu hẹp.

D. trật tự hai cực I-an-ta bị xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 9:** Trật tự thế giới hai cực I-an-ta hoàn toàn tan rã khi:

A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va chấm dứt hoạt động. B. Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ.

D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể.

**Câu 10:** Nhân tố hàng đầu chi phối quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu thập niên 90 của thế kỉ XX là gì?

A. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta. B. Sự ra đời và hoạt động của Liên hiệp quốc.

C. Sự ra đời của hai nước Đức. D. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được mở rộng.

**Câu 11:** Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp là do:

A. muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

B. các tổ chức chính trị tăng cường can thiệp vào quan hệ quốc tế.

C. tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

D. hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.

**Câu 12:** Hội nghị I-an-ta (tháng 2/1945) **không** thông qua quyết định nào?

A. Thành lập tổ chức Liên hiệp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

B. Quy định việc đống quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.

C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

D. Giao cho quân Anh việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.

**Câu 13:** Nhận định nào **không** đúng về nguyên nhân Mĩ và Liên Xô kết thúc chiến tranh lạnh?

A. Cuộc chạy đua vũ trang khiến hai nước tốn kém và suy giảm “thế mạnh” nhiều mạnh.

B. Liên Xô và Mĩ muốn chấm dứt tình trạng đối đầu, hợp tác với nhau để cùng phát triển.

C. Nhật Bản và Tây Âu vươn lên mạnh mẽ, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mĩ.

D. Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực.

**Câu 14:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh mối quan hệ quốc tế thời kì Chiến tranh lạnh?

A. Tình trạng đối đầu căng thẳng giữa Liên Xô và Mĩ. B. Chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.

C. Trật tự hai cực I-an-ta từng bước bị xói mòn. D. Các nước lớn đối thoại thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây **không** phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến lạnh chấm dứt?

A. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

B. Sự điều chỉnh quan hệ giữa các theo chiều hướng đối thoại, hòa hoãn, hòa dịu.

C. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.

D. Các nước lớn đối thoại thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

**Câu 16:** Những quyết định của hội nghị I-an-ta và những thỏa thuận của ba cường quốc tại hội nghị Pốtxđam (Đức) đã dẫn tới hệ quả gì?

A. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.

B. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực I-an-ta.

C. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới chiến tranh lạnh.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành hình thành và ngày càng mở rộng.

**Câu 17:** Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ **sau Chiến tranh thế giới thứ hai** đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối thoại, hợp tác. B. Hai siêu cường Xô – Mĩ đối đầu gay gắt.

C. Hòa bình hợp tác trở thành xu thế chủ đạo. D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

**Câu 18:** Đặc trưng nổi bật của trật tự hai cực I-an-ta là:

A. thế giới chia làm hai phe do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe.

B. cuộc chạy đua vũ trang và sự đối đầu quân sự trực tiếp giữa Liên Xô và Mĩ.

C. cuộc đối đầu quân sự trực tiếp giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

D, hai siêu cường Xô – Mĩ điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.

**Câu 19:** Sự khác biệt căn bản căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là:

A. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng đối đầu, căng thẳng.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực ngoại trừ xung đột trực tiếp về quân sự.

C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra chủ yếu diễn ra giữa hai nước Mĩ và Liên Xô.

D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co không phân thắng bại giữa hai nước Mĩ và Liên Xô.

**CHỦ ĐỀ 5: CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC – KĨ THUẬT (1945 – 2000)**

**Câu 1:** Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiệu đại là:

A. Đức. B. Nhật Bản. C. Anh. D. Mĩ.

**Câu 2:** Phát minh nào dưới đây là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Máy hơi nước. B. Động cơ đốt trong. C. bản đồ gien người. D. Máy kéo sợi .

**Câu 3:** I.Ga-ga-rin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công:

A. hành trình khám phá sao Hỏa. B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc.

C. hành trình ching phục Mặt Trăng. D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.

**Câu 4:** Phát minh nào dưới đây **không phải** là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Tàu hỏa rốc độ cao. B. bản đồ gien người. C. Máy tính điện tử D. Máy kéo sợi Gien-ni.

**Câu 5:** Năm **1969 d**iễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

A. Liên Xô phóng tàu “Phương Đông”, đưa I.Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái Đất.

B. Mĩ phóng thành công tàu vũ trụ Apollo, đưa con người vào Mặt Trăng.

C. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào khoảng không vũ trụ.

D. Trung Quốc phóng tầu “Thần Châu 5” vào không gian vũ trụ.

**Câu 6:** Nguồn năng lượng mới tìm ra từ cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là:

A. năng lượng mặt trời. B. năng lượng điện. C. năng lượng than đá. D. năng lượng giàu mỏ.

**Câu 7:** Tháng 3/1997 diễn ra sự kiện lịch sử nào dưới đây?

A. Tiến sĩ Cô-lin công bố Bản đồ gien người. B. Cừu Đô-li được tạo ra bằng phương pháp sinh sản vô tính.

C. Bản đồ gien người được mã háo thành công.

D. “Máy tính mô phỏng thế giới” được Nhật Bản đưa vào sử dụng.

**Câu 8:** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại:

A. “văn minh thương mại”. B. “văn minh công nghiệp”. C. “văn minh dịch vụ”. D.“văn minh trí tuệ”.

**Câu 9:** Một hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là từ đầu những năm 60 của thế kỉ XX, trên thế giới xuất hiện xu thế:

A. Hợp tác quốc tế. B. liên minh kinh tế. C. hợp tác khu vực. D. toàn cầu hóa.

**Câu 10:** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ:

A. những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.

B. sự mất cân bằng giữa tang trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

C. yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.

D. nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.

**Câu 11:** Thành tựu quan trọng nào của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Các nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời…).

B. Những công cụ sản xuất mới ( máy tính điện tử, máy tự động…).

C. “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp (cơ khí hóa, thủy lợi hóa…).

D. Các phương tiện giao thông vận tải mới (tàu hỏa cao tốc, máy bay siêu âm…).

**Câu 12:** Một trong những thành tựu kĩ thuật được đánh giá quan trọng nhất thế kì XX là:

A. tìm ra phương pháp sinh sản vô tính. B. chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. công bố “bản đồ gien người”. D. phát minh ra máy tính điện tử.

**Câu 13:** Thành tựu y học nào dưới đây gây nên những lo ngại về mặt pháp lí và đạo đức xã hội (con người sao chép con người, thương mại hóa công nghệ gien…)?

A. Các phát hiện về tổ chức cấu trúc và chức năng của tế bào.

B. Các phát hiện về kích hoạt hệ miễn dịch bẩm sinh. C. Phương pháp sinh sản vô tính.

D. Khám phá về các tế bào tạo thành hệ thống định vị trong não.

**Câu 14:** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

C. sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học công nghệ. D. mọi phát minh kĩ thuật đầu bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng của cải vật chất khổng lồ.

B. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.

C. Giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường,bùng nổ dân số.

D. Hình thành một thị trường quốc tế với xu thế toàn cầu hóa.

**Câu 16:** Bên cạnh những tác động tích cực, cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại cũng mang lại nhiều hậu quả tiêu cực, ngoại trừ:

A. tình trạng ô nhiễm môi trường trên hành tinh cũng như trong vũ trụ.

B. chế tạo vũ khí, phương tiện chiến tranh có sức hủy diệt lớn.

C. tai nạn lao động, tai nạn giao thông, các loại dịch bệnh mới.

D. gây nên sự đối đầu căng thẳng trong quan hệ giữa các cường quốc.

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Đưa loài người chuyển sang nền “văn minh công nghiệp”.

B. Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

C. Tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng của cải vật chất khổng lồ.

**Câu 18:** Hãy điền vào chỗ trống những từ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh đoạn trích dưới đây: “Từ những năm 40 của thế kỉ XX, trên thế giới diễn ra cuộc…(a).., khởi đầu từ nước…(b)…với quy mô rộng lớn, nội dung sâu sắc và toàn diện, nhịp điệu vô cùng nhanh chóng”(Trích: Bộ giáo dục và Đào tạo, SGK Lịch sử)

A. (a) cách mạng công nghiệp , (b) Anh.

B. (a) cách mạng công nghiệp , (b) Trung Quốc.

C. (a) cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại, (b) Mĩ.

D. (a) cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại, (b) Liên Xô.

**Câu 19:** Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc cách mạng công nghiệp (cuối thê kỉ XVIII- đầu thế kỉ XIX) và cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại (từ những năm 40 của thế kỉ XX) là gì?

A. Đưa nhân loại chuyển từ nền “văn minh công nghiệp” sang “văn minh trí tuệ”.

B. Có nguồn gốc sâu xa từ những đòi hỏi về vật chất, tinh thần ngày càng cao của con người.

C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là nguồn gốc của mọi phát minh kĩ thuật.

D. Đặc trưng cơ bản là sử dụng năng lượng nước, hơi nước để cơ giới hóa sản xuất.

**PHẦN II: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 2000**

**CHỦ ĐỀ 1: VIỆT NAM TỪ 1919 – 1930**

**Câu 1:** Giai cấp nông dân Việt Nam có mối quan hệ gắn bó mật thiết với giai cấp;

A. địa chủ. B. công nhân. C. tư sản. D. tiểu tư sản.

**Câu 2:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư vốn vào nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

A. Thương nghiệp. B. Giao thông vận tải. C. Thủ công nghiệp. D. Nông nghiệp.

**Câu 3:** Những giai cấp mới ra đời ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

A. tiểu tư sản và tư sản. B. công nhân và tư sản. C. công nhân và tiểu tư sản. D. địa chủ và tư sản dân tộc.

**Câu 4:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, giai cấp tư sản Việt Nam phân hóa thành hai bộ phận là:

A. Tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp.

B. Tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp .

C. Tư sản dân tộc và tư sản mại bản.

D. Tư sản dân tộc và tư sản công thương.

**Câu 5:** Một trong những mục đích chính của thực dân Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929) là:

A. bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.

B. đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.

C. đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế Đông Dương.

D. hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.

**Câu 6:** Vì sao, Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam?

A. Pháp muốn độc chiếm thị trường Việt Nam.

B. Cản trở sự phát triển của thương nghiệp Việt Nam.

C. Tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.

D. Nhằm tạo sự cạnh tranh giữa hàng hóa các nước nhập vào Việt Nam.

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách cai trị về chính trị, văn hóa, giáo dục của Pháp ở Việt Nam trong những năm 1919-1930?

A. Để cho Việt Nam được hưởng quy chế tự trị.

B. Đàn áp phong trào phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Việt Nam.

C. Khuyến khích các hành động mê tín, dị đoan, tệ nạn xã hội.

D. Sử dụng báo chí để tuyên truyền chính sách “khai hóa” của Pháp.

**Câu 8:** Sau Chiến tranh thế giớ thứ nhất, mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của cách mạng Việt Nam là mâu thuẫn giữa:

A. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

B. nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

C. nông dân với địa chủ phong kiến.

D. tư sản dân tộc Việt Nam với chính quyền thực dân Pháp.

**Câu 9:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), nền kinh tế Việt Nam:

A. phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu.

B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.

C. có sự phát triển độc lập với nền kinh tế Pháp.

D. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

**Câu 10:** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với thực dân Pháp lực lượng xã hội nào đối tượng của cách mạng Việt Nam?

A. Đại địa chủ và tư sản mại bản. B. Trung, tiểu địa chủ và tư sản mại bản.

C. Trung địa chủ và tư sản mại bản. D. Tiểu địa chủ và tư sản mại bản.

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp đối với đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam?

A. Tạo điều kiện dẫn đến sự xuất hiện của con đường cứu nước khuynh hướng tư sản.

B. Quan hệ sản xuất phong kiến bị thay thế bởi quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

C. Góp phần thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội ở một số địa phương(Hà Nội, Sài Gòn…).

D. Bổ sung thêm các lực lượng mới cho phong trào yêu nước (công nhân, tiểu tư sản…).

**Câu 12:** Điểm khác biệt của giai cấp công nhân Việt Nam so với giai cấp công nhân ở các nước tư bản Âu – Mĩ là:

A. ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam. B. ra đời sau giai cấp tiểu tư sản Việt Nam.

C. ra đời cùng giai cấp tư sản Việt Nam. D. ra đời sau giai cấp tư sản Việt Nam.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập**  **Nguyễn Thị Hà** | **NT/TTCM duyệt**  **Nguyễn Thị Luyến** | **BGH duyệt**  **Nguyễn Thị Hồng Hạnh** |